

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1165**/GCN-BCT

Hà Nội, ngày **24** tháng **4** năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Xét đề nghị của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Bộ Công Thương chứng nhận:

1. Viện Thuộc phóng Thuộc nổ.

Địa chỉ: số 192 Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.8271307; Fax: 0243.8273733;

E-mail: ipe.trungtam(@gmail.com).

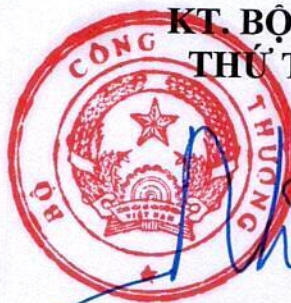
Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ngành Công Thương trong lĩnh vực hóa học cho các sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này*).

2. Số đăng ký: 03.23.CN.

3. Giấy chứng nhận này sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận số 1973/GCN-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ Công Thương và có hiệu lực đến ngày 01 tháng 8 năm 2028 kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Mục 1;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ KH&CN (để biết);
- Văn phòng Bộ (để đăng thông báo);
- Vụ PC;
- Các Cục: ATMT, HC;
- Lưu: VT, ĐCK.(Congno).



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân

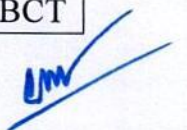


PHỤ LỤC
DANH MỤC SẢN PHẨM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN
CHẤT THUỐC NỔ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN

(Kèm theo Giấy chứng nhận số 1165 /GCN-BCT ngày 24 tháng 4 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, quy trình, tài liệu phục vụ chứng nhận	
		(Đến hết ngày 30/6/2025)	(Từ ngày 01/7/2025)
1.	Thuốc nổ Amonit AD1	QCVN 07:2015/BCT	QCVN 12-23:2024/BCT QT-CNСП.01*
2.	Thuốc nổ TNP1	QCVN 12-1:2021/BCT QT-CNСП.01	
3.	Thuốc nổ bột không có TNT dùng cho lộ thiên	QCVN 12-4:2021/BCT QT-CNСП.01	
4.	Thuốc nổ ANFO	QCVN 04:2012/BCT	QCVN 12-27:2024/BCT QT-CNСП.01
5.	Thuốc nổ ANFO chịu nước	QCVN 12-9:2022/BCT QT-CNСП.01	
6.	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên	QCVN 04:2020/BCT QT-CNСП.01	
7.	Thuốc nổ nhũ tương năng lượng cao dùng cho lộ thiên	QCVN 03:2020/BCT QT-CNСП.01	
8.	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	QCVN 05:2012/BCT	QCVN 12-26:2024/BCT QT-CNСП.01
9.	Thuốc nổ nhũ tương tạo biên dùng cho lộ thiên và mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	QCVN 12-16:2023/BCT QT-CNСП.01	
10.	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có độ thoát khí mê tan siêu hạng	QCVN 05:2020/BCT QT-CNСП.01	
11.	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ	QCVN 06:2020/BCT QT-CNСП.01	
12.	Thuốc nổ nhũ tương rời	QCVN 12-10:2022/BCT QT-CNСП.01	
13.	Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói	QCVN 12-2:2021/BCT QT-CNСП.01	
14.	Môi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp	QCVN 08:2015/BCT	QCVN 12-24:2024/BCT QT-CNСП.02
15.	Môi nổ tăng cường	QCVN 12-11:2022/BCT; QT-CNСП.02	

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, quy trình, tài liệu phục vụ chứng nhận	
		(Đến hết ngày 30/6/2025)	(Từ ngày 01/7/2025)
16.	Mìn phá đá quá cỡ	QCVN 12-3:2021/BCT; QT-CNSP.02	
17.	Thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT)	QCVN 12-12:2022/BCT QT-CNSP.03	
18.	Thuốc nổ Hexogen	QCVN 12-13 : 2022/BCT; QT-CNSP.03	
19.	Thuốc nổ Octogen	QCVN 12-17:2023/BCT; QT-CNSP.03	
20.	Thuốc nổ Pentrit (TEN)	QCVN 12-18:2023/BCT; QT-CNSP.03	
21.	Kíp nổ đốt số 8	QCVN 03:2015/BCT	QCVN 12-29:2024/BCT QT-CNSP.02
22.	Kíp nổ điện số 8	QCVN 02:2015/BCT	QCVN 12-25:2024/BCT QT-CNSP.02
23.	Kíp nổ điện vi sai	QCVN 02:2015/BCT	QCVN 12-28:2024/BCT QT-CNSP.02
24.	Kíp nổ điện vi sai an toàn	QCVN 12-14:2023/BCT QT-CNSP.02	
25.	Kíp nổ vi sai phi điện xuống lỗ	QCVN 12-20:2023/BCT QT-CNSP.02	
26.	Kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí bụi nổ	QCVN 12-21:2023/BCT QT-CNSP.02	
27.	Kíp nổ vi sai phi điện dùng cho mỏ hầm lò/ đường hầm không có khí bụi nổ	QCVN 12-22:2023/BCT QT-CNSP.02	
28.	Kíp vi sai phi điện MS	QCVN 12-5:2022/BCT QT-CNSP.02	
29.	Kíp vi sai phi điện nổ chậm LP	QCVN 12-6:2022/BCT QT-CNSP.02	
30.	Kíp nổ điện tử	QCVN 12-19:2023/BCT; QT-CNSP.02	
31.	Dây dẫn tín hiệu nổ	QCVN 12-15:2023/BCT QT-CNSP.02	
32.	Dây nổ chịu nước	QCVN 12-31:2024/BCT QT-CNSP.02	
33.	Dây nổ thường	QCVN 12-7:2022/BCT QT-CNSP.02	
34.	Dây cháy chậm công nghiệp	QCVN 06:2015/BCT	QCVN 12-30:2024/BCT



TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, quy trình, tài liệu phục vụ chứng nhận	
		(Đến hết ngày 30/6/2025)	(Từ ngày 01/7/2025)
			QT-CNSP.02
35.	Kíp khởi nổ phi điện (cuộn dây LIL)	QCVN 12-8:2022/BCT QT-CNSP.02	
36.	Amôni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO (Amoni Nitrat hạt xốp)	QCVN 03:2012/BCT QT-CNSP.04	
37.	Amôni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương (Amoni Nitrat hạt tinh thể)	QCVN 05:2015/BCT QT-CNSP.04	
38.	Tiền chất nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp: Natri nitrat, Natri clorat, Kali nitrat, Kali clorat, Kali perclorat	QCVN 04A:2020/BCT QT-CNSP.04	

*** Ghi chú:**

- QT-CNSP.xx: Quy trình chứng nhận của Viện thuốc phóng thuốc nổ (Mã số VACAS 003-PRO).